

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 65/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-8-2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Kim Toan.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Quang Hồng

- Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trung Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Bửu - Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 438/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1993. Địa chỉ: đường N, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Bị đơn: Ông **Lê Thanh L**, sinh năm 1992. Địa chỉ: đường N, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn bà Trần Thị N trình bày như sau:

Bà và ông Lê Thanh L quen biết nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận B, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 89/2015, ngày 09/9/2015. Thời gian đầu ông bà chung sống với nhau hạnh phúc, thời gian sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc dù đã nhiều lần hàn gắn cũng như được mọi người khuyên nhủ nhưng tình trạng mâu thuẫn vẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Nhận thấy, vợ chồng

không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông Lê Thanh L.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Lê Trần P (nam) sinh ngày 13/7/2010, Lê Trần Thiện T (nam) sinh ngày 01/12/2014 và Lê Thị Ngọc G (nữ) sinh ngày 09/5/2019. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc G, giao hai cháu Trần P, Thiện T cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà và ông L không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà cho rằng bà bận đi làm ăn xa, không xin nghỉ phép được nên xin vắng mặt tại các buổi hòa giải, phiên họp, xét xử vụ án giữa bà với ông L.

Phần trình bày của bị đơn ông Lê Thanh L:

Ông và bà Trần Thị N tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Ông bà tự nguyện tiến đến hôn nhân nhưng trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thường xuyên cự cãi không quan tâm lẫn nhau. Nay đối với yêu cầu xin ly hôn của bà N thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Lê Trần P(nam) sinh ngày 13/7/2010, Lê Trần Thiện T (nam) sinh ngày 01/12/2014 và Lê Thị Ngọc G (nữ) sinh ngày 09/5/2019. Ông đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Trần P và cháu Thiện T đến tuổi trưởng thành, giao cháu Ngọc G cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông và bà N không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông cho rằng ông bận đi làm ăn xa, không có thời gian đến Tòa nên xin vắng mặt. Ông giữ nguyên ý kiến theo bản tự khai đã nộp đến Tòa. Ông không có yêu cầu gì khác.

Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt đúng theo quy định nên đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Thanh L có địa chỉ tại quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Trần Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 03/6/2022, ông Lê Thanh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 03/8/2022 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Trần Thị N và ông Lê Thanh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình sống chung thời gian đầu hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi. Từ nguyên nhân trên, bà N xác định không tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với ông L. Ông L đồng ý ly hôn.

Xét mâu thuẫn hôn nhân của bà N và ông L đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét thấy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị N đối với ông Lê Thanh L là phù hợp.

[3] Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Lê Trần P(nam) sinh ngày 13/7/2010, Lê Trần Thiện T (nam) sinh ngày 01/12/2014 và Lê Thị Ngọc G (nữ) sinh ngày 09/5/2019. Ông bà thống nhất giao hai cháu Trần P và cháu Thiện T cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Ngọc G cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông L và bà N không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Theo bản tự khai ngày 03/8/2022 của cháu Lê Trần P và cháu Lê Trần Thiện T, hai cháu đều có nguyện vọng được sống chung với ông L. Do đó, thiết nghĩ giao hai cháu Trần P và Thiện T cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Ngọc G cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác khi có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bà N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Các đương sự được kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228, 266, 267, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị N đối với ông Lê Thanh L.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Trần P(nam) sinh ngày 13/7/2010 và cháu Lê Trần Thiện T (nam) sinh ngày 01/12/2014 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Thị Ngọc G (nữ) sinh ngày 09/5/2019 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L và bà N không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông L và bà N, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002559 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy thành án phí. Bà N đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Bình Thủy;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Đương sự;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Kim Toan